

Số: 119 /BC-UBND

Thượng Lộ, ngày 30 tháng 11 năm 2018

## BÁO CÁO

### **Kết quả triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018 trên địa bàn xã Thượng Lộ, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.**

Thực hiện Công văn số 288 /BDT-CSDT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ban Dân tộc về việc kiểm tra kết quả thực hiện các chương trình 135 và các chương trình chính sách khác năm 2018 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

UBND xã Thượng Lộ xin báo cáo kết quả triển khai thực hiện các chương trình, chính sách như sau:

#### **I. Đánh giá tổng quan về tình hình kinh tế xã hội của địa phương**

**1. Về kinh tế xã hội:** Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống, kinh tế nhân dân ngày càng được cải thiện rõ rệt; chất lượng văn hoá xã hội ngày càng được nâng lên, Quốc phòng - An ninh được tăng cường và giữ vững. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2018, như sau:

##### **\* Chỉ tiêu kinh tế:**

- Thu nhập bình quân đầu người đạt: 27 triệu đồng/KH 27 triệu đồng, đạt 100%.
- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 199 tấn/KH 198 tấn đạt 100,5 %.
- Tổng giá trị đầu tư trên địa bàn: 18,77 tỷ đồng, KH 12,50 tỷ đồng, đạt 150,16 %.
- Tổng thu ngân sách tại địa bàn: 7,289 tỷ đồng, KH 4,763 tỷ đồng, đạt 153,03 %.

##### **\* Chỉ tiêu xã hội:**

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 1,4%/ KH 1,4%, đạt 100%.
- Tỷ lệ hộ nghèo còn: 8,9%/KH 15,06%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể cân nặng: 12,5%. (KH 11,8%).
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể thấp còi: 23,68%. (KH 23%)
- Đào tạo lao động trong năm: 50 người/ KH 50 người, đạt 100%.

##### **\* Chỉ tiêu Môi trường:**

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% /KH 100%, trong đó sử dụng nước máy 75 %)

- Tỷ lệ hộ sử dụng hố xí hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó hố xí tự hoại 34,23%.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn xã đạt 85%.

**\* Chỉ tiêu xây dựng nông mới:** Xã đã đạt 14/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

**\* Về sản xuất Nông, lâm nghiệp:** Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt 15.16 triệu đồng đạt 98,83% so với kế hoạch; trong đó: giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 11.86 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 78,23% (trồng trọt: 4.812 triệu đồng, chăn nuôi: 6.484 triệu đồng, thu dịch vụ nông nghiệp: 564 triệu đồng); giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 2.884 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 19,03%; giá trị sản xuất thủy sản đạt 415 triệu đồng.

**2. Về công tác giảm nghèo:** Tổng số hộ trên địa bàn có 336 hộ, hộ dân tộc thiểu số là 313 hộ, trong đó tổng số hộ nghèo 30 hộ, chiếm 8,9%, hộ cận nghèo 68 hộ, chiếm 20,23%.

Công tác triển khai các chính sách giảm nghèo cho nhân dân luôn kịp thời và đúng đối tượng. Từ đầu năm đến nay, UBND xã đã triển khai các chính sách hỗ trợ hộ nghèo; chính sách hỗ trợ các hộ mới thoát nghèo vay vốn với lãi suất thấp; cấp thẻ BHYT cho người nghèo, chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo; các đơn vị, cơ quan cấp huyện và UBND xã cũng đã giúp đỡ, hỗ trợ về cây giống, vật nuôi cho 17 hộ nghèo trên địa bàn xã; triển khai mô hình trồng bưởi, nuôi lợn nái, nuôi cá nước ngọt thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017. Nhìn chung các chính sách giảm nghèo đã phát huy tác dụng, hỗ trợ có hiệu quả cho hộ nghèo, cận nghèo, đời sống nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Trong năm 2018, đã giảm 34 hộ nghèo và 09 hộ cận nghèo.

### **3. Về xây dựng cơ bản:**

Tổng giá trị vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2018 ước tính là 18,77 tỷ đồng, trong đó vốn Nhà nước là 15,97 tỷ đồng và nhân dân là 2,8 tỷ đồng. (Các công trình trên địa bàn: Đường dân sinh Ria hồ 2,6 tỷ đồng; đầu tư nâng cấp và làm mới đường phát triển sản xuất phía sau 6,2 tỷ đồng; Sửa chữa phòng học trường Mầm non 1,5 tỷ đồng; Nhà văn hóa xã 3,2 tỷ đồng; Đường bê tông từ sân bóng đến nhà ông Đức 270 triệu đồng; Sửa chữa, nâng cấp kênh mương đập Kazan 292 triệu đồng; Nâng cấp nhà bếp, nhà vệ sinh nhà Gươl thôn Dối 250 triệu đồng; Nâng cấp, cải tạo phòng CCHC 275 triệu đồng; Sửa chữa trụ sở UBND xã 80 triệu đồng; khắc phục sạt lở một số điểm tại tuyến đường thôn Dối 100 triệu đồng; mở rộng đường bê tông thôn Cha Măng là 1,2 tỷ đồng; nhân dân đầu tư sửa chữa, làm mới nhà ở và các công trình khác là 2,8 tỷ đồng).

## **II. Tình hình triển khai thực hiện các chương trình, chính sách, dự án**

### **1. Đánh giá sự lãnh chỉ đạo của lãnh đạo**

- Trong năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước về chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số. UBND xã đã kịp thời xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện nhằm cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn nói chung và thôn đặc biệt khó khăn nói riêng, tổ chức triển khai, quán triệt cho toàn thể cán bộ, công chức cấp xã, cán bộ cốt cán của các thôn, sau đó triển khai chính sách đến các thôn, cụm dân cư để mỗi cán bộ, công chức và người dân hiểu, nắm rõ các chủ trương, chính sách hỗ trợ của Đảng, Nhà nước cho đồng bào dân tộc thiểu số; phân công cán bộ, công chức có liên quan về phối hợp với các Ban điều hành của thôn trực tiếp rà soát, tổng hợp đối tượng được hưởng thụ từ các chính sách theo quy định, nhằm không để xảy ra thiếu sót trong quá trình thực hiện.

- Được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tình hình thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo kịp thời, đúng theo quy định, đúng đối tượng thụ hưởng chính sách, góp phần ổn định cuộc sống và từng bước giảm nghèo trong năm vừa qua.

### **2. Tiến độ và kết quả triển khai thực hiện đối với các chính sách như sau:**

## **2.1. Chương trình 135:**

- Làm đường bê tông thôn Dồi tổng chiều dài 150m theo Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2018 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Đường bê tông từ sân bóng đến nhà ông Đức thôn Dồi. Tổng số vốn 270.000.000 đồng, trong đó vốn Trung ương hỗ trợ 220.000.000đồng, vốn UBND huyện và nhân dân đóng góp 50.000.000đồng.

- Hỗ trợ cho 37 hộ nghèo thực hiện mô hình trồng bưởi, nuôi lợn nái, nuôi cá nước ngọt theo Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2018 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt sự toán hỗ trợ mô hình trồng bưởi, nuôi lợn nái, nuôi cá nước ngọt thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (chương trình 135 và chương trình xã nằm ngoài chương trình 30a và năm 2017 xã Thượng Lộ. Tổng số vốn 270.000.000 đồng, trong đó vốn Trung ương hỗ trợ 220.000.000đồng, vốn UBND huyện và nhân dân đóng góp 50.000.000đồng. 327.880.000 đồng. trong đó vốn Trung ương hỗ trợ 150.000.000đồng, vốn nhân dân đóng góp 177.880.000đồng.

- Hỗ trợ nhân rộng mô hình nuôi bò sinh sản và nuôi lợn rừng lai theo Thông báo số 131/TB-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2018 của UBND huyện Nam Đông về việc bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình MTQG bền vững (chương trình xã nằm ngoài chương trình 30a và chương trình 135 năm 2018 xã (Đợt 3). Tổng số vốn 150.000.000 đồng, trong đó vốn trung ương: 150.000.000 đồng.

Hiện nay cả 2 chương trình trên UBND xã đang lập dự toán trình UBND huyện phê duyệt hỗ trợ mô hình phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 và xã ngoài Chương trình 135. Sau khi UBND huyện phê duyệt dự toán hỗ trợ mô hình phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế Chương trình 135 và xã ngoài Chương trình 135, UBND xã sẽ triển khai thực hiện chính sách cho đối tượng thụ hưởng trong thời gian tới.

*Kết quả triển khai thực hiện:* Đường bê tông thôn Dồi hoàn thành và đưa vào sử dụng, hiện nay đã quyết toán vốn.

Mô hình trồng bưởi, nuôi lợn nái, nuôi cá nước ngọt thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã cơ bản hoàn thành, trong đó nuôi cá nước ngọt chuẩn bị cung ứng giống trong thời gian tới. Hiện nay đã giải ngân khoảng 50% vốn, UBND xã đang hoàn tất thủ tục hồ sơ để giải ngân hết vốn.

## **2.2. Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg:**

- Trong năm 2018 xã đã triển khai, rà soát, lập danh sách hộ nghèo đủ điều kiện để hỗ trợ chính sách theo quyết định 102 của Chính phủ.

- Kết quả triển khai thực hiện: Số hộ nghèo trên địa bàn xã là 64 hộ, 272 khẩu, hỗ trợ 80.000đồng/khẩu/năm. Tổng kinh phí đã thực hiện 21.760.000đồng.

Chính sách đã góp phần giải quyết khó khăn cho người nghèo để tiếp tục đầu tư sản xuất phát triển kinh tế.

## **2.3 Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg, ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số:**

- Chế độ chính sách được hỗ trợ đối với người có uy tín trên địa bàn xã được thực hiện kịp thời, đầy đủ, các loại báo chí không thu tiền được cấp tận tay người có uy tín.

Khi người có uy tín không may ốm đau, lãnh đạo UBND xã đến thăm hỏi, động viên. Trong dịp tết Nguyên đán lãnh đạo UBND xã cũng trích kinh phí để thăm tặng quà cho những người có uy tín trên địa bàn.

### **3. Tình hình triển khai chính sách trên địa bàn**

#### **3.1. Các chính sách liên quan đến hộ nghèo:**

- Trong năm đã thực hiện các chính sách như chương trình 135, xã ngoài chương trình 135, 30a, Quyết định số 102/QĐ-TTg, Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, chính sách liên quan đến cấp thẻ BHYT...tất cả các chính sách liên quan đến người dân, nhất là chính sách đối với người nghèo được thực hiện kịp thời và đúng quy định, đúng đối tượng thụ hưởng, các chính sách đã tác động tích cực đối với đời sống người dân, góp phần tăng thu nhập, tạo việc làm và từng bước giảm hộ nghèo trên địa bàn, ổn định cuộc sống cho người nghèo.

#### **3.2. Hỗ trợ về giáo dục đào tạo:**

- Trong năm học 2017- 2018, số học sinh THCS, THPT bỏ học là 07 em, tăng 04 em so với năm học trước.

- Tháng 02 năm 2018 trường Tiểu học xã Thượng Lộ được UBND tỉnh Quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2018-2023.

- Trong thời gian vừa qua các em học sinh, sinh viên sinh sống tại thôn Dổi đã được nhà trường, các cơ sở đào tạo miễn giảm học phí nhằm tạo điều kiện trong việc học tập cho các em.

#### **3.3. Chính sách về hỗ trợ y tế:**

- Trong năm 2018, đã chi trả kịp thời chính sách cho các đối tượng có công, bảo trợ xã hội; cấp thẻ BHYT cho 863 đối tượng theo Quyết định số 2085/2018/QĐ-TTg và Quyết định 1049/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

### **4. Chính sách tín dụng ưu đãi:**

- Thực hiện tín dụng ưu đãi trên địa bàn gồm 14 chương trình cho vay: hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ mới thoát nghèo; học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; giải quyết việc làm; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; hộ nghèo về nhà ở (QĐ 167/2008); hộ nghèo về nhà ở (QĐ 33/2015); hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung (QĐ 48/2014); hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn (QĐ 32/2007); hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn (QĐ 54/2012).

- Hoạt động tín dụng chính sách năm 2018 có nhiều chuyên biến tích cực, chất lượng tín dụng ngày càng tốt hơn. Nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Đảng và Nhà nước đến với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác một cách nhanh nhất, thuận lợi, đúng đối tượng và đảm bảo công bằng, công khai. Qua vay vốn ưu đãi đã giúp nhiều hộ đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần giảm nghèo và phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Vốn vay ưu đãi đã thật sự cần thiết đối với đời sống bà con đặc biệt là các hộ nghèo dân tộc thiểu số, giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác có vốn mua

sắm vật tư, phân bón, sản xuất kinh doanh, phát triển ngành nghề, tạo việc làm tăng thu nhập, trả nợ, trả lãi cho ngân hàng theo đúng cam kết.

Số hộ nghèo đã được vay vốn phát triển sản xuất đến nay là 77 hộ, tổng dự nợ là 1,58 tỷ đồng.

### **III. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chương trình, chính sách:**

#### **1. Kết quả giảm nghèo**

- Các chương trình, chính sách đã được thực hiện đúng quy định và luôn kịp thời cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, góp phần cải thiện đời sống, giảm nghèo bền vững trên địa bàn, trong năm 2018 đã giảm 34 hộ nghèo và 09 hộ cận nghèo, đây là năm giảm nghèo mạnh nhất từ trước tới nay.

#### **2. Kết quả thực hiện các chính sách, chương trình**

- Nhìn chung từ khi triển khai, thực hiện chính sách trên, nhận thức trong nhân dân, người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục có chuyển biến tích cực dẫn đến chuyển đổi hành vi để tự vươn lên thoát khỏi đói nghèo và phấn đấu vươn lên làm giàu đã được nâng lên rõ rệt. Đa số người dân sau khi nhận vốn vay hoặc vốn hỗ trợ sử dụng đúng mục đích .

- Trong năm đã thực hiện Quyết định số 2085/2018/QĐ-TTg và Quyết định 1049/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giúp người dân, nhất là người nghèo tiếp cận được các dịch khám và chăm sóc sức khỏe.

- Các nguồn vốn thuộc Chương trình 135, xã ngoài chương trình 30a, đầu tư kinh phí xây dựng đường giao thông nông thôn đã đem lại kết quả tích cực, góp phần nâng cao thu nhập cho các hộ nghèo, giảm nghèo đáng kể cho địa phương, bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc.

#### **3. Những tồn tại, hạn chế**

- Kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo chưa thực sự bền vững, các hộ nghèo chủ yếu là thuần nông, dân tộc thiểu số, không có việc làm ổn định; ảnh hưởng rủi ro trong sản xuất nông nghiệp do thiên tai dẫn đến tỷ lệ phát sinh nghèo và tái nghèo.

- Trình độ văn hoá cũng như kiến thức làm ăn của người nghèo còn nhiều hạn chế.

### **III. Kiến nghị, đề xuất:**

1. UBND xã kiến nghị Ban Dân tộc đề xuất UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân tộc cần có chính sách hỗ trợ đào tạo ngành nghề trung hạn, dài hạn cho người hộ nghèo nhằm tạo công ăn việc cho họ, góp phần giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

2. Tiếp tục tổ chức mở các lớp tập huấn cho người dân về kiến thức chuyên giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức xã và cán bộ các thôn.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện các chương trình, chính sách năm 2018./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Mặt trận và ban ngành, đoàn thể;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

- Giám sát cộng đồng thôn Dồi
- Lưu: VT.

**Vương Văn Vui**